

Ngày 31/05/2026

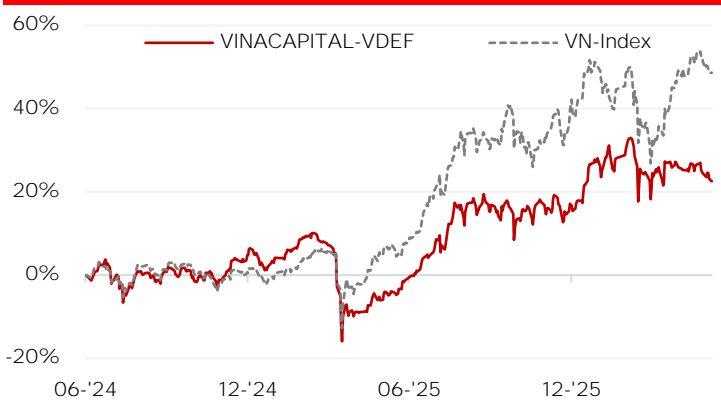
Quỹ tập trung tìm kiếm những cơ hội đầu tư vào cổ phiếu của những doanh nghiệp ít được thị trường để ý đến và đang được định giá hấp dẫn. Quỹ theo đuổi chiến lược đầu tư chủ động với mức độ tập trung cao, ưu tiên đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp vốn hóa vừa và nhỏ sở hữu mô hình kinh doanh có khả năng mở rộng, hoặc được kỳ vọng có bước đột phá, cùng các động lực đủ mạnh để mở ra dư địa định giá cao hơn cho cổ phiếu.

Hiệu suất đầu tư của quỹ

Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VDEF	VN-Index
LN tháng 05/2026 (%)	(2.1)	0.5
LN từ đầu năm 2026 (%)	3.9	4.4
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	-	-
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	-
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	11.1	22.7
LN từ ngày thành lập (%)	22.5	48.6

Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.

Lợi nhuận đầu tư từ ngày thành lập



Danh mục đầu tư theo ngành

Ngành	% Giá trị tài sản ròng (NAV)
Ngân hàng	30.1
Công nghiệp	19.4
Vật liệu	17.9
Tiêu dùng không thiết yếu	10.7
Tài chính khác	8.8
Bất động sản	4.7
Công nghệ	3.0
Tiện ích	1.9
Tiêu dùng thiết yếu	1.8
Tiền mặt	1.6

Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% NAV
MBB	Ngân hàng	7.1
PHR	Vật liệu	6.9
CTG	Ngân hàng	6.1
HPG	Vật liệu	6.0
VCB	Ngân hàng	5.7
STB	Ngân hàng	4.4
GMD	Công nghiệp	4.2
HDB	Ngân hàng	4.1
REE	Công nghiệp	4.1
VCI	Tài chính khác	3.7

TỔNG CỘNG 52.3
Classified: Public

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VDEF

Cập nhật thị trường chứng khoán

Trong tháng 5, diễn biến thị trường tiếp tục cho thấy sự phân hóa mạnh, khi mức tăng của chỉ số chủ yếu được dẫn dắt bởi một số cổ phiếu thuộc nhóm Vingroup và dầu khí, trong khi khoảng hai phần ba số cổ phiếu trên HOSE ghi nhận mức giảm. VN-Index chạm đỉnh lịch sử 1.928 điểm vào ngày 18/05 nhưng không duy trì được đà tăng trong nửa cuối tháng, do thanh khoản suy yếu, lãi suất ngân hàng vẫn neo ở mức cao và khối ngoại tiếp tục bán ròng. Chỉ số kết thúc tháng 5 chỉ tăng nhẹ 0,5% so với tháng trước, và giảm 3,3% từ mức cao nhất trong tháng. Thanh khoản thị trường tiếp tục ở vùng thấp. Giá trị giao dịch bình quân mỗi ngày tính trên cả ba sàn đạt 26,4 nghìn tỷ đồng, gần như đi ngang so với tháng 4 và là mức thấp nhất kể từ đầu năm 2026. Nhà đầu tư nước ngoài duy trì trạng thái bán ròng trong phần lớn thời gian của tháng, với tổng giá trị bán ròng lên đến 19,6 nghìn tỷ đồng – mức cao nhất trong bảy tháng gần đây.

Về vĩ mô, kinh tế Việt Nam trong tháng 5/2026 chưa ghi nhận sự cải thiện rõ nét so với tháng trước, khi xung đột Trung Đông tiếp tục tạo áp lực lên lạm phát và tiêu dùng, trong khi động lực tăng trưởng của khu vực sản xuất vẫn tập trung ở một số lĩnh vực chủ chốt. Điểm sáng nổi bật đến từ khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): vốn đăng ký mới trong 5 tháng đầu năm đạt 20,6 tỷ USD, tăng 33% so với cùng kỳ; vốn giải ngân đạt 9,75 tỷ USD, tăng 9,6%, trong đó 82,7% tập trung vào lĩnh vực chế biến, chế tạo.

Khu vực sản xuất tiếp tục phục hồi nhưng chất lượng phục hồi cần được theo dõi chặt chẽ. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tháng 5 đạt 52,8, đánh dấu tháng mở rộng thứ 11 liên tiếp; tuy nhiên, tín hiệu này phần nào phản ánh xu hướng tăng tồn kho nhằm phòng ngừa rủi ro chuỗi cung ứng hơn là sự cải thiện bền vững của nhu cầu cuối cùng. Cùng với đó, cán cân thương mại ghi nhận thâm hụt 5,2 tỷ USD trong tháng 5, nâng mức thâm hụt lũy kế 5 tháng lên 13,8 tỷ USD, tương đương khoảng 7% GDP. Nhập khẩu tăng mạnh 31% trong 5 tháng đầu năm, chủ yếu nhờ linh kiện điện tử và máy móc phục vụ gia công, trong khi xuất khẩu tăng 19,5% nhưng ngày càng phụ thuộc vào khu vực FDI và nhóm điện tử, máy vi tính. Ngược lại, xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước chỉ tăng 2,5%, cho thấy doanh nghiệp nội địa vẫn gặp nhiều thách thức.

Áp lực lạm phát tiếp tục gia tăng trong tháng 5, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 5,6%, chủ yếu do tác động từ giá năng lượng sang chi phí vận tải và vật liệu xây dựng, qua đó ảnh hưởng đến sức mua thực tế của nền kinh tế. Mặc dù doanh thu bán lẻ thực có cải thiện so với tháng 4, mức tăng trưởng vẫn thấp hơn đáng kể so với giai đoạn trước, với tốc độ tăng lũy kế 5 tháng giảm còn 6,1% từ mức 7,0% của quý I. Trong khi đó, thanh khoản hệ thống ngân hàng vẫn chịu áp lực khi tín dụng tăng 5,7% so với cuối năm 2025, cao hơn đáng kể so với mức tăng 3% của huy động vốn, khiến mặt bằng lãi suất huy động tiếp tục nhích lên. Dù Ngân hàng nhà nước đã chủ động hỗ trợ thanh khoản ngắn hạn thông qua kênh thị trường mở, dư địa cho việc giảm lãi suất vẫn tương đối hạn chế trong bối cảnh rủi ro lạm phát và tỷ giá còn hiện hữu cùng với nhu cầu vốn cao của nền kinh tế.

Chỉ số danh mục cổ phiếu		
	VINACAPITAL-VDEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	9.8	12.8
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.5	1.8
Chỉ số ROE 2026 (%)	15.7	15.3
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	2.7	1.8
Vòng quay danh mục từ ngày thành lập (%)	158.5	-
Hệ số Sharpe (từ ngày thành lập)	0.4	1.0
Hệ số Beta (từ ngày thành lập)	0.7	1.0
Số lượng cổ phiếu	28	425

(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	380.6
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	12,253.5
Ngày thành lập	6/24/2024
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 - ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 - ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)

Thông tin liên lạc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Tầng 17, Tòa nhà Sunwah
 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TPHCM, Việt Nam
 Bộ phận quan hệ đầu tư: irwm@vinacapital.com
 Tel: +84 28 38 27 85 35

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VDEF

Cập nhật quỹ và triển vọng đầu tư

Tại Đại hội nhà đầu tư thường niên vừa qua, VINACAPITAL-VDEF – quỹ mở mới nhất do VinaCapital quản lý – đã chính thức thông qua việc điều chỉnh chiến lược đầu tư. Theo đó, quỹ chuyển từ chiến lược tập trung vào các doanh nghiệp có dòng tiền ổn định và chi trả cổ tức bền vững sang chiến lược đầu tư chủ động với mức độ tập trung cao hơn, nhằm khai thác các cơ hội tăng trưởng đang được định giá hấp dẫn trên thị trường. Chiến lược mới kỳ vọng sẽ mở rộng cơ hội đầu tư và nâng cao khả năng tạo giá trị cho nhà đầu tư trong trung và dài hạn. Cụ thể, quỹ ưu tiên đầu tư vào các doanh nghiệp vốn hóa vừa và nhỏ sở hữu mô hình kinh doanh có khả năng mở rộng, hoặc đang trong giai đoạn có thể tạo bước đột phá, được hỗ trợ bởi các động lực đủ mạnh để thúc đẩy tái định giá cổ phiếu. Cơ cấu ngành và tỷ trọng danh mục sẽ được điều chỉnh linh hoạt theo từng chu kỳ kinh tế và chu kỳ ngành, với mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận, trong khi rủi ro được kiểm soát thông qua quy trình đầu tư nhất quán và có kỷ luật.

Lợi thế của VINACAPITAL-VDEF đến từ quy mô danh mục nhỏ hơn đáng kể so với các quỹ lớn, qua đó tạo dư địa linh hoạt trong việc tiếp cận nhiều cơ hội đầu tư hơn, bao gồm cả các cổ phiếu vốn hóa nhỏ – vốn khó tiếp cận hiệu quả đối với các quỹ quy mô lớn. Đây là nền tảng để quỹ tìm kiếm các cơ hội định giá thấp so với giá trị nội tại (mispriced), với tiềm năng sinh lời hấp dẫn trong dài hạn.

Song song với việc điều chỉnh chiến lược, quỹ cũng được đổi tên thành Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cơ Hội Tiên Phong VinaCapital, nhằm phản ánh rõ nét định hướng đầu tư cốt lõi và nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu. Với chiến lược mới, VINACAPITAL-VDEF được định vị là một lựa chọn bổ sung phù hợp cho nhà đầu tư có mục tiêu đa dạng hóa danh mục và nâng cao hiệu quả đầu tư tổng thể.

Về hiệu suất, giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ VINACAPITAL-VDEF giảm 2,1% trong tháng 5. Lũy kế từ đầu năm, quỹ ghi nhận mức tăng 3,9%, so với mức tăng 4,4% của chỉ số tham chiếu VN-Index. Trong 12 tháng gần nhất, quỹ đạt mức lợi nhuận 28,7%.

Mặc dù thị trường chứng khoán vẫn đối mặt với một số thách thức trong ngắn hạn, chúng tôi duy trì quan điểm tích cực đối với triển vọng dài hạn của thị trường Việt Nam, trong bối cảnh định giá hiện ở mức tương đối hấp dẫn. Cụ thể, P/E dự phóng năm 2026 của VN-Index, nếu loại trừ nhóm cổ phiếu Vingroup, hiện chỉ ở mức khoảng 10 lần, tiệm cận vùng thấp nhất trong vòng 10 năm. Trong quá khứ, những giai đoạn thị trường biến động và đối mặt với nhiều khó khăn thường tạo ra các cơ hội đầu tư hấp dẫn, mang lại lợi nhuận vượt trội trong trung và dài hạn cho các nhà đầu tư kiên nhẫn và có chiến lược hợp lý.

	Lợi nhuận hằng tháng												LN từ đầu năm
	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
2024						-1.3%	1.0%	0.9%	0.7%	-1.2%	0.9%	4.0%	4.9%
2025	-0.8%	5.0%	-3.8%	-13.3%	4.4%	5.5%	6.4%	9.9%	-2.0%	0.3%	0.2%	2.0%	12.4%
2026	8.7%	3.7%	-5.6%	-0.3%	-2.1%								3.9%

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.